

CTCP Tập đoàn Gemadept (GMD)

Duy trì tăng trưởng bền vững

03/09/2026

Chuyên viên cao cấp Nguyễn Ngọc Anh
(+84) 24-7303-5333 anhntn@kbsec.com.vn

Kết quả kinh doanh 2Q2026 tiếp tục tăng trưởng tích cực

Doanh thu thuần của GMD 2Q2026 đạt 1,762 tỷ VND (+18% yoy). Tổng sản lượng qua hệ thống cảng GMD đạt 1.35 triệu Teu (+7% yoy). LNTT 2Q2026 của GMD ghi nhận 1,550 tỷ VND, tăng mạnh 129% yoy do ghi nhận khoản lãi tài chính 609 tỷ VND từ chuyển nhượng cổ phần công ty liên kết. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu và LNTT của GMD lần lượt hoàn thành 49%/81% doanh thu và LNTT kế hoạch 2026.

Sản lượng hàng qua cảng GMD tiếp tục duy trì đà tăng trưởng bền vững

Sản lượng hàng qua hệ thống cảng GMD kỳ vọng đạt tăng trưởng 11.6% yoy trong 2026 và CAGR 9%/năm giai đoạn 2026–2030. 2H2026, Nam Đình Vũ được kỳ vọng phục hồi nhờ có thêm 2 tuyến dịch vụ mới, trong khi Gemalink tiếp tục tăng trưởng nhờ bổ sung tuyến mới và nguồn hàng ổn định từ hãng tàu đối tác. Triển vọng dài hạn được củng cố bởi dư địa công suất tại Nam Đình Vũ 3 và Gemalink 2 trong bối cảnh nguồn cung Cái Mép đến 2030 dự kiến vẫn thấp hơn nhu cầu.

Giá dịch vụ kỳ vọng duy trì đà tăng ổn định từ nay đến 2030

Giá dịch vụ tại các cảng GMD kỳ vọng duy trì đà tăng trung bình 5–7%/năm tại phía Bắc và 7-10%/năm tại phía Nam giai đoạn 2026–2030, được hỗ trợ bởi (1) dư địa tăng giá còn lớn so với các nước khác trong khu vực và (2) khung trần giá dịch vụ tại cảng nước sâu vừa được Bộ Xây dựng nâng 10% từ 01/02/2026.

Khuyến nghị MUA – Giá mục tiêu 92,500 VND/cổ phiếu

Chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu GMD, giá mục tiêu là 92,500 VND/cổ phiếu, cao hơn 16.4% so với mức giá đóng cửa ngày 28/08/2026.

Mua duy trì

Giá mục tiêu	VND 92,500
Tăng/giảm (%)	16.4%
Giá hiện tại (28/08/2026)	VND 79,500
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 90,100
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	34.4/1.3

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	96.0%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	98.7/3.8
Sở hữu nước ngoài (%)	39.3%
Cổ đông lớn	Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND (5.43%)

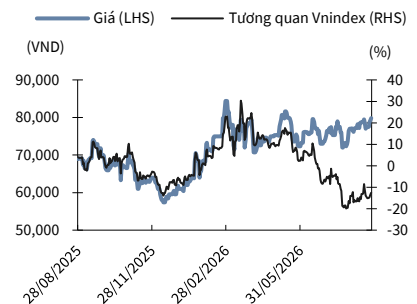
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	9.5	10.1	-5.5	15.8
Tương đối	-2.9	-25.8	-42.5	-29.7

Dự phóng KQKD & định giá

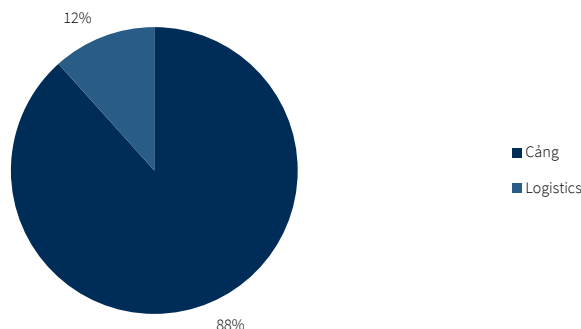
FY-end	2024A	2025A	2026F	2027F
Doanh số thuần (tỷ VND)	4,832	5,956	7,121	8,134
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	2,419	2,914	4,139	4,216
Lợi nhuận của CB công ty mẹ (tỷ VND)	1,455	1,756	2,597	2,670
EPS (VND)	4,276	3,839	4,828	4,111
Tăng trưởng EPS (%)	-41%	-10%	26%	-15%
P/E (x)	18.6	20.7	13.1	19.3
P/B (x)	2.5	2.3	2.2	3.2
ROE (%)	14	15	21	20
Tỷ suất cổ tức (%)	3	4	3	3

Nguồn: Fiinpro, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Cấu trúc doanh thu 2025



Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Hoạt động kinh doanh

Gemadep là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành Khai thác Cảng biển, Logistics của Việt Nam với sản lượng năm 2025 đạt hơn 5 triệu Teu. Doanh nghiệp sở hữu chuỗi cảng dọc chiều dài Bắc – Trung – Nam, đa dạng loại hình từ cảng cạn đến cảng sông, cảng biển, đặc biệt là cảng nước sâu Gemalink có thể đón được tàu thế hệ Megaship lớn nhất hiện nay.

Điểm nhấn đầu tư

Nam Đình Vũ 3 (công suất 650,000 Teu) khai thác từ cuối 2025 và Gemalink 2 (công suất 1,500,000 Teu) dự kiến bắt đầu vận hành từ cuối 2027 đảm bảo đà tăng trưởng trung và dài hạn cho GMD.

Giá dịch vụ các cảng GMD duy trì tăng trưởng ổn định, khu vực phía Bắc dự kiến tăng 5-7%/năm, khu vực phía Nam tăng trung bình 7-10%/năm.

Thoái vốn cao su được ưu tiên hoàn thành, dự kiến đem lại lợi nhuận bất thường cho GMD trong thời gian tới.

Chú thích

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

Tham khảo trong báo cáo kỳ trước [tại đây](#)

Dự phóng kết quả kinh doanh

(tỷ VND)	Dự phóng của KBSV		Thay đổi với kỳ trước		Dự phóng đồng thuận*		Chênh lệch	
	2026E	2027E	2026E	2027E	2026E	2027E	2026E	2027E
Doanh thu	7,121	8,134	2%	1%	6,825	7,441	4%	9%
EBIT	2,020	2,477	0%	0%	1,823	2,004	11%	24%
LNST công ty mẹ	2,597	2,670	26%	8%	2,097	2,185	24%	22%

Nguồn: Bloomberg, KBSV ước tính

*Dự phóng đồng thuận: là dự phóng trung bình của các CTCK được Bloomberg tổng hợp và tính toán

Quan điểm định giá

Kịch bản tích cực	VND 109,000	Kịch bản cơ sở: 1) CAGR giá dịch vụ phía bắc/nam 2025-2030 đạt 6.4/7.4% 2) SL 2026/2027 đạt 5.6/6 triệu Teu Kịch bản tích cực: 1) CAGR giá dịch vụ phía bắc/nam 2025-2030 đạt 6.8/8.8% 2) SL 2026/2027 đạt 5.7/6.2 triệu Teu Kịch bản tiêu cực: 1) CAGR giá dịch vụ phía bắc/nam 2025-2030 đạt 5%/6.4% 2) SL 2026/2027 đạt 5.4/5.8 triệu Teu
Kịch bản cơ sở (Giá mục tiêu)	VND 92,500	
Giá hiện tại	VND 79,500	
Kịch bản tiêu cực	VND 66,800	

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết quả kinh doanh 2Q2026 tiếp tục tăng trưởng tích cực

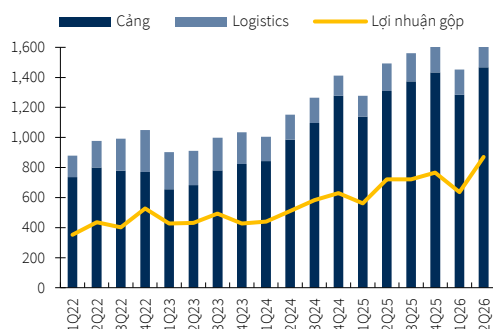
Doanh thu thuần của GMD 2Q2026 đạt 1,762 tỷ VND (+18% yoy). Tổng sản lượng qua hệ thống cảng GMD đạt 1.35 triệu Teu (+7% yoy). LNTT 2Q2026 của GMD ghi nhận 1,550 tỷ VND, tăng mạnh 129% yoy do ghi nhận khoản lãi tài chính 609 tỷ VND từ chuyển nhượng cổ phần công ty liên kết. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2026, doanh thu và LNTT của GMD lần lượt hoàn thành 49%/81% doanh thu và LNTT kế hoạch 2026.

Bảng 1. Cập nhật Kết quả kinh doanh

(tỷ VND)	Q2/2025	Q2/2026	+/-%YoY	1H2025	1H2026	+/-%YoY	Chú thích
Doanh thu	1,497	1,762	18%	2,771	3,214	16%	Hoàn thành 49% doanh thu kế hoạch 2026 (6,500 tỷ VND)
Khai thác cảng	1,309	1,468	12%	2,447	2,751	12%	Tổng sản lượng hàng container qua cảng GMD (trừ Gemalink) 2Q2026 đạt 770 nghìn Teu (-2.5% yoy) do MSC chuyển tuyến khỏi Nam Đình Vũ. Giá dịch vụ trung bình tăng 15% yoy
Logistics	185	293	59%	324	463	43%	CJ Gemadept Shipping chuyển ghi nhận từ công ty LDLC sang công ty con
Lợi nhuận gộp	646	871	35%	1,283	1,507	17%	
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>43%</i>	<i>49%</i>	<i>6 ppts</i>	<i>46%</i>	<i>47%</i>	<i>1 ppt</i>	Biên lợi nhuận hoạt động khai thác cảng tăng từ 47.5% 2Q2025 lên 49.7% 2Q2026 nhờ đợt điều chỉnh tăng giá dịch vụ cảng trong 1Q2026
Thu nhập tài chính	62	687	1,004%	92	747	716%	Ghi nhận thu nhập tài chính từ chuyển nhượng công ty LDLC 609 tỷ VND
Chi phí tài chính	-54	-42	-22%	-52	-84	61%	
Lợi nhuận từ công ty LD, LK	241	382	58%	470	693	48%	Tăng chủ yếu đến từ đóng góp của Gemalink, 2Q2026 đóng góp gần 300 tỷ VND lợi nhuận cho GMD (+87% yoy) với mức sản lượng thông qua cảng đạt 577 nghìn Teu (+27% yoy)
SG&A	-205	-361	76%	-414	-610	47%	
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	690	1,537	123%	1,379	2,253	63%	
Thu nhập khác	-13	13	-202%	-118	13	-111%	
Lợi nhuận trước thuế	677	1,550	129%	1,261	2,267	80%	Hoàn thành 81% LNTT kế hoạch 2026 (2,800 tỷ VND)
Lợi nhuận sau thuế	582	1,285	121%	1,132	1,936	71%	
LNST công ty mẹ	423	1,133	168%	848	1,668	97%	
<i>Biên LNST</i>	<i>28%</i>	<i>64%</i>	<i>36 ppts</i>	<i>31%</i>	<i>52%</i>	<i>21 ppts</i>	

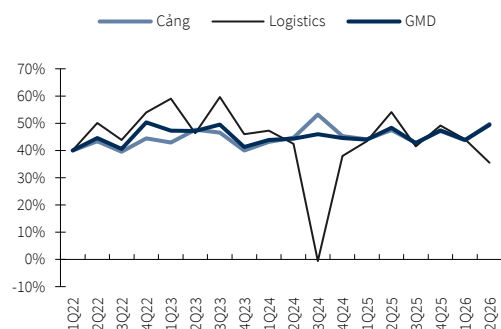
Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Biểu đồ 2. Doanh thu, lợi nhuận GMD (tỷ VND)

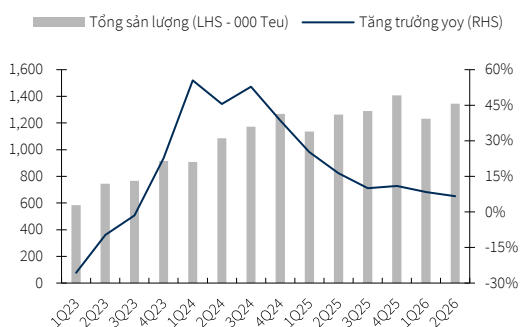


Nguồn: GMD, KBSV

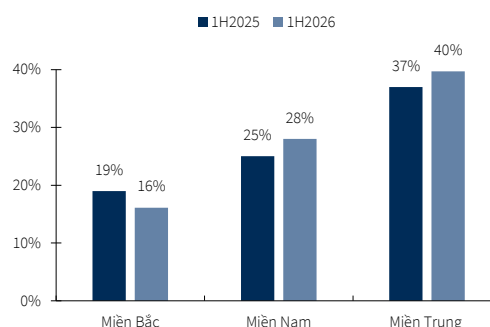
Biểu đồ 3. Biên lợi nhuận gộp GMD



Nguồn: GMD, KBSV

Biểu đồ 4. Sản lượng container qua hệ thống cảng GMD

Nguồn: GMD

Biểu đồ 5. Thị phần GMD

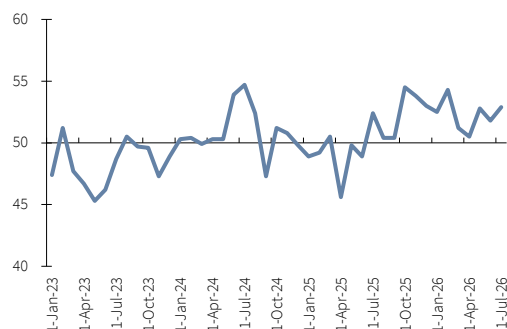
Nguồn: GMD

Sản lượng hàng qua cảng GMD tiếp tục duy trì đà tăng trưởng bền vững

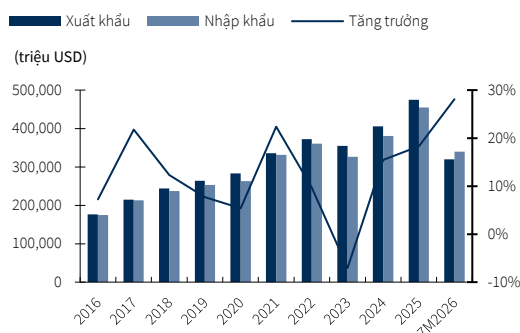
Sản lượng hàng qua hệ thống cảng GMD kỳ vọng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong 2H2026, đưa tăng trưởng cả năm đạt khoảng 11.6% yoy và CAGR giai đoạn 2026 - 2030 đạt 9%/năm trong bối cảnh môi trường sản xuất và xuất khẩu vẫn thuận lợi khi PMI tháng 7 đạt 52.9 điểm, đồng thời kim ngạch xuất nhập khẩu 7T2026 đạt gần 660 tỷ USD (+21.7% yoy). Cụ thể:

- Tại phía Bắc, sản lượng hàng qua cảng Nam Đình Vũ chịu ảnh hưởng trong 1H2026 sau khi cảng mất 2 tuyến dịch vụ của MSC trong 1Q2026. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá đà tăng trưởng tích cực sẽ quay trở lại trong 2H2026 khi cảng đã thu hút thêm 2 tuyến mới trong 2Q và 3Q2026, dự kiến tiếp tục bổ sung 2 đến 3 tuyến mới đến cuối năm nhờ lợi thế về vị trí, chi phí cạnh tranh và khả năng khai thác hàng OOG của cảng.
- Tại phía Nam, Gemalink tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, được hỗ trợ bởi (1) cảng đã bổ sung 3 tuyến dịch vụ mới trong 1H2026 và (2) nguồn hàng tương đối ổn định từ các hãng tàu đối tác lớn như CMA CGM và Ocean Alliance, cùng nhu cầu vận chuyển trên các tuyến đường dài đi Mỹ và châu Âu. Các yếu tố này kỳ vọng tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng sản lượng Gemalink trong 2H2026.
- Triển vọng trong trung và dài hạn tiếp tục được củng cố bởi dư địa mở rộng công suất tại Nam Đình Vũ và Gemalink (ảnh 8 và ảnh 9). BLĐ cũng đánh giá nguồn cung Cái Mép đến 2030 vẫn thấp hơn khoảng 2 triệu Teu so với nhu cầu dự báo, qua đó hạn chế áp lực cạnh tranh lên Gemalink trong giai đoạn từ nay đến 2030.

Một số rủi ro cần chú ý trong thời gian tới bao gồm: (1) rủi ro từ chính sách thương mại Mỹ liên quan đến khả năng xuất hiện thêm các biện pháp thương mại bất lợi trong thời gian tới khi các cuộc điều tra về sở hữu trí tuệ vẫn đang được tiếp tục và (2) rủi ro căng thẳng Mỹ - Iran tiếp tục kéo dài làm tăng chi phí logistics, ảnh hưởng thương mại toàn cầu và khiến nhu cầu hàng hóa thấp hơn kỳ vọng.

Biểu đồ 6. PMI sản xuất Việt Nam từ 2023 đến nay

Nguồn: KBSV tổng hợp

Biểu đồ 7. Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam

Nguồn: GSO

Cảng Nam Đình Vũ sở hữu lợi thế vừa nằm trong khu thương mại tự do, là cửa ngõ thông ra biển gần nhất so với các cảng khác tại khu vực Hải Phòng. Tổng công suất thiết kế 3 giai đoạn của cảng là 2 triệu Teu/năm. Luồng hàng hải kênh Hà Nam tiếp tục được duy tu với độ sâu 8.5m, cho phép cảng đón tàu lên đến 55,000 DWT.

Nam Đình Vũ 3 được đưa vào khai thác từ 4Q2025, được trang bị 3 cầu STS, nâng cao năng lực cạnh tranh trong thị trường làm hàng nhóm siêu trường siêu trọng.

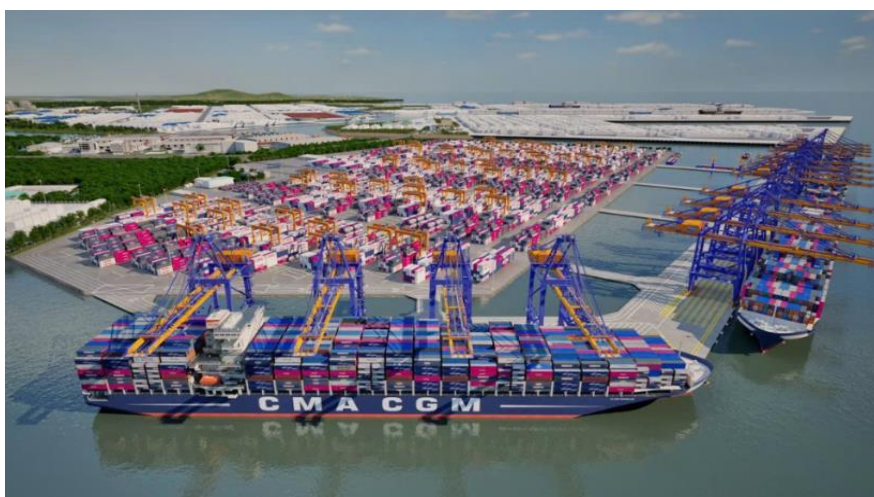
Sản lượng 7T2026 đạt 790 nghìn Teu (tương đương 68% công suất thiết kế). Nam Đình Vũ dự kiến đạt 77% công suất thiết kế trong 2026 và đạt trên 90% công suất từ 2028.

Ảnh 8. Cảng Nam Đình Vũ

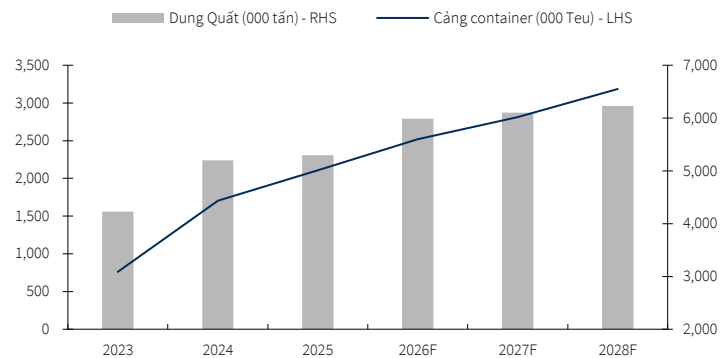
Nguồn: GMD

Gemalink nằm ở hạ lưu sông Cái Mép với môn nước sâu nhất, là cảng duy nhất trong Cái Mép Thị Vải có bến chuyên dụng cho tàu feeder và tàu sông. Dự án có sự góp vốn 25% từ CMA-CGM – hãng tàu lớn thứ 3 thế giới của Pháp. Gemalink 1 hoạt động từ 2021 với công suất 1.5 triệu Teu. 1H2026 cảng ghi nhận sản lượng 1.1 triệu Teu, tương đương 146% công suất thiết kế (+23% yoy), hoàn thành 55% sản lượng mục tiêu 2.015 triệu Teu cho năm 2026.

Giai đoạn 2 được khởi công từ tháng 4/2026, dự kiến sẽ được đưa vào khai thác trong cuối năm 2027, nâng tổng công suất cảng lên trên 3 triệu Teu/năm. Tổng chiều dài cầu bến dự kiến đạt 1,883 m trong đó 390 m dành cho bến sà lan. Dự kiến giai đoạn 2 sẽ đạt 100% công suất thiết kế vào 2029.

Ảnh 9. Tiến độ Gemalink

Nguồn: GMD

Biểu đồ 10. Sản lượng dự phóng qua cảng GMD

Nguồn: GMD, KBSV

Giá dịch vụ kỳ vọng duy trì đà tăng ổn định từ nay đến 2030

Chúng tôi tiếp tục duy trì dự phóng giá dịch vụ tại các cảng GMD tăng trung bình 5 - 7%/năm tại phía Bắc và 7 - 10%/năm tại phía Nam trong giai đoạn 2026 - 2030, được hỗ trợ bởi (1) dư địa tăng giá còn nhiều khi giá dịch vụ cảng tại Việt Nam vẫn thấp hơn 30 - 50% so với các cảng trong khu vực và (2) việc nâng 10% khung trần giá dịch vụ tại cảng nước sâu từ tháng 2/2026. Động lực tăng giá tại phía Nam tiếp tục đến từ nguồn cung cảng nước sâu hạn chế trong 3 năm tới, trong khi mức tăng giá tại phía Bắc trong 2026 có thể cao hơn mức trung bình dài hạn nhờ Nam Đình Vũ gia tăng tỷ trọng hàng OOG - phân khúc ngách có mức giá dịch vụ cao hơn hàng container thông thường. Bên cạnh đó, doanh thu/TEU kỳ vọng tiếp tục cải thiện khi GMD đẩy mạnh dịch vụ tích hợp cảng - logistics, qua đó gia tăng giá trị thu về trên mỗi container.

Dư địa tăng trưởng dài hạn có thể mở rộng nhờ Trung tâm tài chính hàng hải

Đề án Trung tâm tài chính hàng hải được triển khai từ tháng 5/2026, hướng tới kết nối hoạt động cảng biển với các định chế tài chính, bảo hiểm, nhà đầu tư và nền tảng công nghệ để phát triển các dịch vụ hàng hải giá trị cao. GMD giữ vai trò đối tác chiến lược và đơn vị kết nối hệ sinh thái, với Gemalink là tài sản tạo dòng hàng thực. Qua đó, GMD có thể hưởng lợi từ mở rộng dịch vụ ngoài khai thác cảng - logistics, gia tăng giá trị thu được trên mỗi đơn vị hàng hóa và cải thiện khả năng giữ chân khách hàng. Theo BLĐ, nếu triển khai thành công, đề án có thể đóng góp khoảng 0.5 - 1% vào tăng trưởng GDP Việt Nam. Tuy nhiên, do vẫn ở giai đoạn đầu và chưa có đầy đủ thông tin liên quan, chúng tôi chưa đưa đóng góp từ đề án vào dự phóng lợi nhuận hiện tại.

DỰ PHÓNG KQKD & ĐỊNH GIÁ

Bảng 11. Dự phóng Kết quả kinh doanh

(tỷ VNĐ)	2025	2026F	+/-%YoY	2027F	+/-%YoY	Chú thích
Doanh thu	5,956	7,121	20%	8,134	14%	Hoàn thành 110% doanh thu kế hoạch 2026 (6,500 tỷ VNĐ)
Khai thác cảng	5,253	6,151	17%	7,086	15%	Sản lượng hàng qua cảng GMD 2026 (trừ Gemalink) đạt 3.27 triệu Teu (+6.3% yoy), giá dịch vụ trung bình 2026 tăng 10% yoy (bao gồm phụ phí nhiên liệu)
Logistics	693	970	40%	1,048	8%	
Lợi nhuận gộp	2,716	3,248	20%	3,799	17%	
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>46%</i>	<i>46%</i>	<i>0</i>	<i>47%</i>	<i>+1 ppt</i>	
Thu nhập tài chính	228	868	280%	331	-62%	
Chi phí tài chính	-119	-169	42%	-220	31%	
Lợi nhuận từ công ty LD, LK	1158	1420	23%	1628	15%	Tăng chủ yếu đến từ lợi nhuận đóng góp từ Gemalink: sản lượng 2026 đạt 2.3 triệu Teu (+20% yoy), giá dịch vụ trung bình ước tính tăng 13% yoy
SG&A	-1093	-1228	12%	-1322	8%	
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	2,914	4,139	42%	4,216	2%	
Thu nhập khác	-394	-463	18%	-529	14%	
Lợi nhuận trước thuế	2,521	3,677	46%	3,687	0%	Hoàn thành 131% LNTT kế hoạch 2026 (2,800 tỷ VNĐ)
Lợi nhuận sau thuế	2,303	3,246	41%	3,256	0%	
LNST công ty mẹ	1,756	2,597	48%	2,670	3%	
<i>Biên LNST</i>	<i>30%</i>	<i>36%</i>	<i>+6 ppts</i>	<i>33%</i>	<i>-3 ppts</i>	

Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Khuyến nghị MUA – Giá mục tiêu 92,500 VND/cổ phiếu

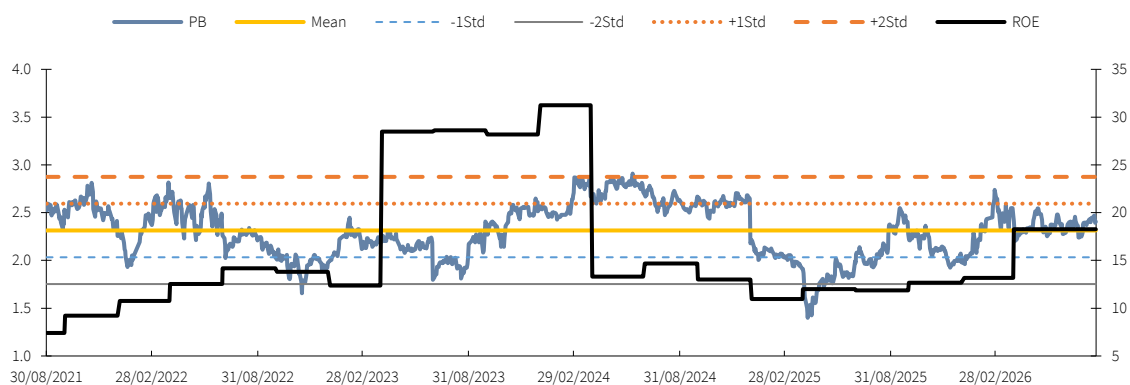
Sử dụng phương pháp định giá từng phần cho GMD bao gồm: (1) Hoạt động kinh doanh cốt lõi + lợi nhuận từ công ty liên doanh liên kết, (2) Lợi nhuận từ CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn, (3) Dự án Gemalink và (4) Dự án cao su và bất động sản, chúng tôi dự phóng giá mục tiêu của cổ phiếu GMD trong 2026 đạt 92,500 VND/cổ phiếu, tương đương với mức tăng giá tiềm năng 16.4% so với mức giá đóng cửa 79,500 VND/cổ phiếu ngày 28/08/2026. Các giả định chính bao gồm:

- Nam Đình Vũ dự kiến đạt 77%/83%/90% công suất trong 2026/2027/2028 nhờ lợi thế về vị trí, hạ tầng và khả năng cạnh tranh làm hàng OOG. Giá trung bình tăng 10% trong 2026 do tăng tỷ trọng hàng OOG và chậm lại ở mức trung bình 6%/năm giai đoạn 2027 – 2030.
- Sản lượng hàng qua Gemalink ghi nhận mức tăng trưởng 20%/7% yoy trong 2026/2027 trong bối cảnh nhu cầu vận tải đường dài đến Mỹ và châu Âu vẫn đang tăng trưởng ổn định. Gemalink 2 đã động thổ vào tháng 4/2026, dự kiến đi vào khai thác từ cuối 2027, dự kiến chạy 100% công suất trước 2030.

Bảng 12. Định giá GMD (tỷ VND)

Định giá	Phương pháp	Giá trị	Tỉ lệ sở hữu	Giá trị đóng góp vốn cổ phần GMD
Hoạt động cốt lõi	FCFF	26,022	100%	26,022
SCS	FCFF	5,654	36.24%	2,049
Gemalink	FCFF	15,993	65.10%	10,411
Cao su	P/B	1,258	100%	1,258
Bất động sản	BV	290	100%	290
Giá trị vốn cổ phần				40,031
Số cổ phiếu lưu hành (triệu cp)				432.89
Giá trị định giá (VND/cp)				92,500
Giá hiện tại (VND/cp)				79,500
Dự địa tăng trưởng				16.4%

Nguồn: GMD, KBSV

Biểu đồ 13. Dữ liệu P/B và ROE lịch sử

Nguồn: Bloomberg, KBSV

Báo cáo Kết quả HĐKD (Tỷ VNĐ)					Bảng cân đối kế toán (Tỷ VNĐ)				
	2024	2025	2026F	2027F		2024	2025	2026F	2027F
(Báo cáo chuẩn)					(Báo cáo chuẩn)				
Doanh số thuần	4,832	5,956	7,121	8,134	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	17,998	19,826	22,308	25,561
Giá vốn hàng bán	2,697	3,217	3,873	4,335	TÀI SẢN NGẮN HẠN	6,674	6,206	7,775	9,989
Lãi gộp	2,135	2,739	3,248	3,799	Tiền và tương đương tiền	3,964	1,622	3,031	4,975
Thu nhập tài chính	426	228	868	331	Giá trị thuần đầu tư ngắn hạn	1,021	2,739	2,419	2,361
Chi phí tài chính	150	119	169	220	Các khoản phải thu	1,236	1,399	1,756	2,006
Trong đó: Chi phí lãi vay	139	113	169	220	Hàng tồn kho, rộng	83	92	106	119
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh (từ năm 2015)	829	1,158	1,420	1,628	TÀI SẢN DÀI HẠN	11,324	13,620	14,533	15,572
Chi phí bán hàng	247	482	498	488	Phải thu dài hạn	45	47	47	47
Chi phí quản lý doanh nghiệp	575	611	730	834	Tài sản cố định	4,033	5,584	6,583	6,882
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	2,419	2,914	4,139	4,216	Tài sản dở dang dài hạn	1,718	1,270	944	944
Thu nhập khác	262	45	45	60	Đầu tư dài hạn	3,854	4,867	5,107	5,847
Chi phí khác	582	438	508	589	Lợi thế thương mại	0	0	0	0
Thu nhập khác, rộng	-320	-394	-463	-529	NỢ PHẢI TRẢ	4,226	4,908	5,017	5,956
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	0	0	0	0	Nợ ngắn hạn	2,101	2,343	2,729	3,183
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	2,099	2,521	3,677	3,687	Phải trả người bán	487	686	740	856
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	175	218	430	431	Người mua trả tiền trước	230	375	387	434
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	1,924	2,303	3,246	3,256	Vay ngắn hạn	422	308	325	465
Lợi ích của cổ đông thiểu số	468	547	649	586	Nợ dài hạn	2,125	2,566	2,288	2,773
Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ	1,455	1,756	2,597	2,670	Phải trả nhà cung cấp dài hạn	0	0	0	0
					Người mua trả tiền trước dài hạn	0	0	0	0
					Doanh thu chưa thực hiện	264	253	253	253
					Vay dài hạn	1,745	2,082	1,804	2,289
					VỐN CHỦ SỞ HỮU	13,772	14,918	17,290	19,605
					Vốn góp	4,140	4,265	6,493	6,493
					Thặng dư vốn cổ phần	3,920	3,920	3,920	3,920
					Lãi chưa phân phối	3,617	4,213	4,356	6,671
					Vốn Ngân sách nhà nước và quỹ khác	0	0	0	0
					Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0	0	0	0

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Diamond Park Plaza, số 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3333 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.